

Bản án số: **35/2018/DS-ST**
Ngày 25-9-2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Minh Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hải Hưng.

Ông Trịnh Hữu Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 25 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 78/2018/TLST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 190/2018/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Minh H, sinh năm 1975 (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Lê Minh K, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Cùng cư trú: Ấp 9, xã K, huyện M, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14-6-2018 cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Nguyễn Minh H trình bày:

Ngày 22-6-2017 (âm lịch), anh Nguyễn Minh H có ký hợp đồng cho anh Lê Minh K vay 5.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 7%/tháng. Anh K đã đóng lãi được 03 tháng bằng 1.050.000 đồng. Đến ngày 02-10-2017 (âm lịch), anh K vay thêm 5.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 7%/tháng.

Tổng số tiền anh K vay 02 lần là 10.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 7%/tháng tính từ ngày 02-10-2017, trả lãi định kỳ hàng tháng nhưng cho đến nay anh K không thanh toán vốn và lãi. Nay anh H yêu cầu anh K trả vốn vay 10.000.000 đồng và điều chỉnh lãi theo mức lãi suất 20%/năm tính từ ngày 02-10-2017 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Ngày 05-10-2017 âl, anh H có nhận cầm cố 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 69H-035.26 với giá 7.000.000 đồng, lãi suất 7%/tháng, thời hạn 30 ngày. Cùng ngày anh K làm giấy xin mượn lại xe thời gian 20 ngày nhưng đến nay không trả xe, không thanh toán tiền và lãi cầm xe tính từ tháng 10-2017 âl đến tháng 4-2018 âl là 06 tháng x 490.000 đồng/tháng = 2.940.000 đồng. Tại phiên tòa, anh H rút lại yêu cầu anh K thanh toán vốn và lãi suất cầm xe nêu trên.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn đúng theo quy định pháp luật nhưng anh Lê Minh K không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Lê Minh K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên xem như từ bỏ quyền của mình tại phiên tòa. Vì vậy, Tòa án căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh K.

[2] Về quan hệ pháp luật: Giao dịch dân sự giữa anh Nguyễn Minh H và anh Lê Minh K được xác định tại thời điểm thực hiện là hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự. Quá trình các bên thực hiện giao dịch bắt đầu từ ngày 22-6-2017 âl đến ngày 02-10-2017 âl tiếp tục vay tổng số tiền 10.000.000 đồng và hai bên thỏa thuận thanh toán lãi định kỳ hàng tháng nên thời điểm anh K vi phạm nghĩa vụ trả nợ được tính từ ngày 02-11-2017 âl đến ngày nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết là chưa quá 03 năm nên theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật dân sự thì thời hiệu khởi kiện vẫn còn.

[3] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Minh H, thấy rằng: Ngày 22-6-2017 âl, anh H có cho anh K vay lần đầu 5.000.000 đồng, đến ngày 02-10-2017 âl anh K tiếp tục vay thêm 5.000.000 đồng; lãi suất theo thỏa thuận hai lần vay là 7%/tháng được thể hiện tại hợp đồng vay tiền ngày 22-6-2017 âl được các bên ký kết là thực tế và phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự nên có căn cứ chấp nhận.

[4] Tại phiên tòa, anh H yêu cầu điều chỉnh lãi suất theo quy định pháp luật là 20%/năm và đồng ý đối trừ khoản lãi đã thanh toán 03 tháng bằng 1.050.000 đồng trên vốn 5.000.000 đồng ngày 22-6-2017 âl; khoản vốn còn lại tính lãi từ ngày 02-10-2017 âl đến ngày xét xử sơ thẩm là phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận. Cụ thể lãi được điều chỉnh như sau: Vốn 5.000.000 đồng x 03 tháng x 1,666%/tháng = 250.000 đồng; đối trừ lãi đã thanh toán 03 tháng: 1.050.000 đồng – 250.000 đồng = 800.000 đồng được đối trừ vốn vay 5.000.000 đồng, anh K còn nợ lại khoản vốn là 4.200.000 đồng.

[5] Đến ngày 02-10-2017 âl, vay thêm 5.000.000 đồng + 4.200.000 đồng = 9.200.000 đồng. Lãi điều chỉnh đến ngày xét xử sơ thẩm là: 10 tháng 15 ngày

$\times 9.200.000 \text{ đồng} \times 1,666\%/\text{tháng} = 1.609.000 \text{ đồng}$. Như đã phân tích, buộc anh K có nghĩa vụ thanh toán cho anh H tổng số tiền vốn và lãi là 10.809.000 đồng (Mười triệu tám trăm lẻ chín nghìn đồng).

[6] Ngày 05-10-2017 âl, anh H có nhận cầm cố 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 69H-035.26 với giá 7.000.000 đồng, lãi 7%/tháng, thời hạn 30 ngày. Tại phiên tòa, anh H tự nguyện rút lại yêu cầu và không trái quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này. Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án, anh K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% tương ứng với số tiền theo yêu cầu của anh H được Tòa án chấp nhận là 10.809.000 đồng. Cụ thể: $10.809.000 \text{ đồng} \times 5\% = 540.500 \text{ đồng}$ (Năm trăm bốn mươi nghìn năm trăm đồng).

[8] Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh H được Tòa án chấp nhận nên anh H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, đã dự nộp được hoàn trả lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 3 Điều 228, Điều 147, 184 và khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự.

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Minh H. Buộc anh Lê Minh K phải có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Minh H tổng số tiền vốn và lãi là 10.809.000 đồng (Mười triệu tám trăm lẻ chín nghìn đồng).

Đối với khoản tiền phải thanh toán. Kể từ ngày anh Nguyễn Minh H có đơn yêu cầu thi hành án đến khi thi hành xong, anh Lê Minh K phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Đình chỉ xét xử yêu cầu của anh Nguyễn Minh H về việc yêu cầu anh Lê Minh K thanh toán khoản tiền cầm xe mô tô biển kiểm soát 69H-035.26 số tiền 7.000.000 đồng và lãi suất 2.940.000 đồng.

Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Minh K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 540.500 đồng (Năm trăm bốn mươi nghìn năm trăm đồng), chưa nộp.

Hoàn trả cho anh Nguyễn Minh H số tiền tạm ứng án phí đã dự nộp 603.500 đồng (Sáu trăm lẻ ba nghìn năm trăm đồng) tại biên lai số 0012032 ngày 14 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Anh Nguyễn Minh H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Minh K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Dương Minh Út